



HAMBOORG.CITY

Nền tảng miễn phí cho người nước ngoài tại Đức

- ✓ Trợ lý 24/7 bằng ngôn ngữ của bạn
- ✓ Máy quét tài liệu chính thức
- ✓ Nhắc nhở về thời hạn
- ✓ Máy tính trợ cấp

hamboorg.city — là và sẽ luôn **MIỄN PHÍ**

Văn hóa và Phong tục Đức — Những điều tân binh cần biết

Cái nhìn thực tế về những đặc điểm văn hóa Đức, ngày lễ, quy tắc hàng ngày và phong tục xã hội cho những người mới đến.

Deutsche Begriffe: Feiertage | Bräuche | Karneval | Weihnachten | Ostern | Sonntagsruhe | Pünktlichkeit

Hiểu biết về Đức — Hơn cả các thủ tục hành chính

Khi bạn chuyển đến Đức, bạn sẽ nhanh chóng nhận thấy: Ngoài ngôn ngữ và ngoại quy, có rất nhiều **những đặc điểm văn hóa** định hình cuộc sống hàng ngày. Một số trong đó được quy định bởi luật pháp (như Sonntagsruhe), những cái khác là những quy tắc không thành văn (như sự Pünktlichkeit). Bài viết này cung cấp cho bạn một cái nhìn thực tế.

Feiertage ở Đức

Tại Đức có **9 ngày lễ toàn quốc** và tùy theo từng tiểu bang có **các ngày lễ khu vực bổ sung**. Vào các ngày Feiertage, các cửa hàng, cơ quan và hầu hết các doanh nghiệp **đóng cửa**.

Ngày lễ toàn quốc (2026)

Ngày	Feiertag	Giải thích
1 tháng 1	Năm mới	Bắt đầu năm mới
Thay đổi (tháng 3/4)	Karfreitag	Thứ Sáu trước Phục sinh — ngày lễ tỉnh

Ngày	Feiertag	Giải thích
Thay đổi	Thứ Hai sau Phục sinh	Thứ Hai sau Phục sinh
1 tháng 5	Ngày Lao động	Ngày lễ của phong trào công nhân
Thay đổi (tháng 5/6)	Christi Himmelfahrt	40 ngày sau Phục sinh — còn gọi là "Ngày BỐ"
Thay đổi	Thứ Hai sau Pentecost	50 ngày sau Phục sinh
3 tháng 10	Ngày Thống nhất Đức	Ngày lễ quốc gia (Tái thống nhất 1990)
25 tháng 12	Ngày Giáng sinh thứ nhất	Giáng sinh
26 tháng 12	Ngày Giáng sinh thứ hai	Ngày Giáng sinh thứ hai

Những ngày lễ khu vực quan trọng

Feiertag	Tiểu bang	Ngày
Drie Koningen	Bavaria, BW, Sachsen-Anhalt	6 tháng 1
Fronleichnam	Bavaria, BW, Hessen, NRW, v.v.	Thay đổi (tháng 5/6)
Mariä Himmelfahrt	Bavaria (một phần), Saarland	15 tháng 8
Ngày Cải cách	Brandenburg, Sachsen, SH, v.v.	31 tháng 10
Allerheiligen	Bavaria, BW, NRW, Saarland, v.v.	1 tháng 11
Buß- und Betttag	Chỉ Sachsen	Thay đổi (tháng 11)

Mẹo: Kiểm tra Feiertage cho **tiểu bang của bạn** trước khi lên kế hoạch nghỉ phép hoặc đặt lịch hẹn. Ở Bayern chẳng hạn có tới **13 Feiertage**, ở Berlin chỉ có **10**.

Brückentage — Mẹo của người Đức

Khi một Feiertag rơi vào **Thứ Năm** hoặc **Thứ Ba**, nhiều người Đức sẽ nghỉ Thứ Sáu hoặc Thứ Hai làm **Brückentag**. Như vậy một Feiertag trở thành **một cuối tuần dài**. Lên kế hoạch sớm, vì Brückentag rất được các nhà tuyển dụng **ưa chuộng** và được phân bổ nhanh chóng.

Sonntagsruhe — Ngày tĩnh lặng

Sonntagsruhe được quy định bởi luật pháp ở Đức và sâu xa trong văn hóa. Vào Chủ nhật, những quy tắc đặc biệt áp dụng:

Cấm gì vào Chủ nhật?

- **Cửa hàng** đóng cửa (Ngoại lệ: trạm xăng, nhà ga, tiệm bánh vào sáng)
- **Công việc ồn** như cắt cỏ, khoan, búa là bị cấm
- **Âm nhạc ồn** và tiệc tùng nên tránh
- **Thùng rác thủy tinh** không được sử dụng (gây ô nhiễm tiếng ồn)
- **Chuyển nhà** và cải tạo không được phép

Bạn được phép làm gì vào Chủ nhật?

- **Đi bộ**, tập thể dục, đi xe đạp
- Đi ăn **tại nhà hàng** (dịch vụ ăn uống mở cửa)
- **Mua sắm** tại trạm xăng và cửa hàng nhà ga (hàng hóa hạn chế)
- **Đặt hàng trực tuyến** (giao hàng từ Thứ Hai)

Quan trọng cho hàng xóm: Nếu bạn quá ồn vào Chủ nhật, hàng xóm có thể gọi **cảnh sát** hoặc **cơ quan cấp phép**. Vi phạm lặp lại có thể dẫn đến **phạt**.

Chủ nhật bán hàng mở cửa

Vào một vài Chủ nhật trong năm (thường 4-6), cửa hàng được phép **mở cửa ngoại lệ** — những cái gọi là **verkaufsoffene Sonntage**. Những ngày này được các cơ quan địa phương xác định và thường kết hợp với lễ hội thành phố. Kiểm tra lịch thành phố của bạn.

Pünktlichkeit — Đức tính của người Đức

Tại Đức, **Pünktlichkeit** được coi rất nghiêm trọng. Điều này áp dụng cho công việc và lĩnh vực tư nhân:

Tại nơi làm việc

- Xuất hiện **đúng giờ** hoặc **5 phút trước** thời gian đã thỏa thuận
- Tình trạng chậm trễ được coi là **không chuyên nghiệp** và thiếu tôn trọng
- Nếu tình trạng chậm trễ không thể tránh được: **gọi ngay** và thông báo
- **Những cuộc hẹn** có ràng buộc — Hủy bỏ kịp thời (ít nhất 24 giờ trước)

Trong cuộc sống tư nhân

- Nếu bạn được mời ăn tối lúc **19 giờ**, hãy đến lúc 19 giờ — không phải 19:30

- **Đến quá sớm** (hơn 5 phút) cũng không lịch sự — chủ nhà có thể chưa chuẩn bị xong
- **Cuộc hẹn bác sĩ:** Đến 10–15 phút trước cuộc hẹn (lên kế hoạch thời gian chờ, nhưng hãy đúng giờ)

Mülltrennung — Được xem xét nghiêm túc

Đức có một trong những **hệ thống phân loại rác thải nghiêm ngặt nhất** trên thế giới. Các thùng rác được mã hóa theo màu sắc:

Màu	Nội dung
Vàng (Túi/Thùng vàng)	Bao bì (Nhựa, Lon, Tetra Pak)
Xanh lam	Giấy và Carton
Nâu/Xanh lá	Rác hữu cơ (Thức ăn thừa, Chất thải vườn)
Đen/Xám	Rác thải sót lại (mọi thứ không thuộc các thùng khác)
Trắng/Xanh lá (Thùng chứa)	Thủy tinh cũ (sắp xếp theo màu: trắng, xanh lá, nâu)

Hệ thống cọc

Đối với **chai một lần dùng** và **chai tái sử dụng** cũng như lon có **hệ thống cọc**:

- **Chai tái sử dụng** (Thủy tinh/Nhựa): 8–15 Cent cọc
- **Chai một lần dùng** (Nhựa): 25 Cent cọc
- **Lon:** 25 Cent cọc

Chai và lon có dấu cọc có thể được trả lại tại **máy trả cọc** trong siêu thị.

Phong tục xã hội

Chào hỏi

- Trong **bối cảnh kinh doanh:** **Bắt tay** + "Guten Tag" + Tên lót
- Trong **bối cảnh cá nhân:** Bắt tay hoặc ôm (tùy thuộc vào mức độ quen biết)
- **Duzen** (Du) vs. **Siezen** (Sie): Nếu không chắc chắn **siezen**, cho đến khi bạn được gợi ý Du
- Tại nơi làm việc: **Cấp trên** hoặc **Người già hơn** để nghị Du

Khu vực hàng xóm

- **Chào** hàng xóm của bạn trong cầu thang (một "Hallo" hoặc "Guten Tag" ngắn gọn là đủ)
- Tự giới thiệu **khi chuyển đến** — điều này tạo ấn tượng tốt
- **Giờ yên tĩnh** tuân thủ: 22:00–06:00 (Yên tĩnh về đêm), 13:00–15:00 (Yên tĩnh giữa trưa ở nhiều nhà)
- **Vệ sinh cầu thang** (Kehrwoche): Ở nhiều nhà, những người thuê nhà luân phiên phải vệ sinh cầu thang

Lời mời

- Khi được mời ăn uống, hãy mang theo **một món quà nhỏ** (Rượu vang, Hoa, Socola)
- **Cởi giày:** Ở hầu hết các hộ gia đình Đức, thông thường cởi giày ở lối vào
- **Pünktlichkeit:** Xem trên — hãy đến vào thời gian đã thỏa thuận

Những lễ hội và Bräuche quan trọng

Karneval (tháng 2/3)

- Đặc biệt được ăn mừng lớn ở **Cologne, Düsseldorf, Mainz** và lân cận
- **Weiberfastnacht** (Thứ Năm): Phụ nữ cắt cravat của những người đàn ông
- **Rosenmontag:** Các cuộc diễu hành lớn (Cuộc diễu hành Karneval)
- Ở nhiều công ty không làm việc vào Rosenmontag (tùy theo khu vực)
- Hóa trang (Trang phục) được chào đón!

Ostern (tháng 3/4)

- **Karfreitag:** Ngày lễ tĩnh — không có âm nhạc ồn, không có tiệc tùng
- **Ostersonntag:** Cuộc tìm kiếm trứng Phục sinh cho trẻ em
- **Ostermontag:** Thăm viếng gia đình và bữa điểm tâm Phục sinh
- Nhiều gia đình đi du lịch trong suốt Ostern — đặt trước kỳ nghỉ sớm

Weihnachten (tháng 12)

- Từ cuối tháng 11: **Chợ Giáng sinh** ở hầu hết các thành phố (Glühwein, Lebkuchen, Thủ công)
- **Nikolaustag** (6 tháng 12): Trẻ em đặt ủng trước cửa và sáng hôm sau tìm thấy những món quà nhỏ

- **Heiligabend** (24 tháng 12): Ngày quan trọng nhất — Tặng quà vào tối hôm đó
- **25 + 26 tháng 12**: Thăm viếng gia đình và ăn uống lễ hội
- Cửa hàng đóng cửa từ **giữa trưa 24 tháng 12** cho đến hết **26 tháng 12**

Silvester / Năm mới

- **Pháo hoa** lúc nửa đêm (Pháo hoa cá nhân chỉ được phép vào 31.12 và 1.1)
- **"Dinner for One"**: Bộ phim ngắn được phát trên truyền hình vào Silvester — một truyền thống Đức
- **Bleigießen** (ngày nay: Wachsgießen) — "Dự đoán" tương lai cho vui
- Nhiều thành phố tổ chức **lễ kỷ niệm công cộng** (ví dụ: tại Cổng Brandenburg ở Berlin)

Knigge hàng ngày — Những gì nên và không nên làm

Nên ✓

- **Chào hỏi** trong thang máy, cầu thang và khi vào cửa hàng
- **Tuân thủ** quy tắc giao thông — ngay cả những người đi bộ (đèn đỏ = dừng lại!)
- **Đặt chỗ** trong nhà hàng, đặc biệt vào cuối tuần
- **Cho tiền boa**: 5-10% tại nhà hàng (làm tròn hoặc nói "Stimmt so")

Không nên ✗

- **Không chạy trên đường dành cho xe đạp** — Những người đi xe đạp coi trọng quyền của họ
- **Không xuất hiện tại cơ quan mà không có cuộc hẹn** (hầu như mọi thứ chỉ hoạt động với lịch hẹn)
- **Không gây tiếng ồn** vào thời gian giữa trưa và sau 22 giờ
- **Không nói về lương** — Điều này được coi là cá nhân và không lịch sự ở Đức